

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2.**
Năm báo cáo: **2010**

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1- Những sự kiện quan trọng:

- **Việc thành lập:** Công ty Cổ phần Dược phẩm 3/2, tiền thân là Xí nghiệp Dược phẩm 3/2 (Xí nghiệp Quốc doanh) được thành lập trên cơ sở tiếp quản một số viện bào chế có trước năm 1975 tại Sài Gòn.

- **Chuyển đổi sở hữu thành Công ty Cổ phần:** Theo Quyết định số 789/2001/QĐ-TTg ngày 08/6/2001 của Thủ tướng Chính phủ, Công ty chính thức hoạt động kể từ ngày 01/10/2001.

- **Các sự kiện khác:** Được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký số 14/UBCK- ĐKPH ngày 15/9/2005 cho phát hành 1.550.000 cổ phiếu đăng ký phát hành để tăng thêm vốn điều lệ Công ty từ 15.000.000.000đồng lên 31.000.000.000đồng, ngày 24/11/2008 được UBCKNN đồng ý phát hành 1.550.000 cổ phần làm cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 02:01, trích từ nguồn quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận chưa phân phối năm 2007 để tăng vốn điều lệ Công ty từ 31.000.000.000đồng lên 46.500.000.000 đồng và Công ty đã làm các thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ theo quy định pháp luật vào đầu năm 2009.

2- Quá trình phát triển:

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

- **Đăng ký lần đầu, ngày 24/9/2001:** Sản xuất kinh doanh Dược phẩm, dược liệu, các loại thực phẩm từ dược liệu và các loại sản phẩm khác thuộc ngành y tế quản lý.

- **Đăng ký thay đổi lần 2, ngày 05/02/2004 bổ sung:** Cho thuê văn phòng, nhà ở, dịch vụ nhà đất, giáo dục bậc tiểu học.

- **Đăng ký thay đổi lần 3, ngày 09/5/2005 bổ sung:** Đào tạo dạy nghề.

- **Đăng ký thay đổi lần 4, ngày 11/6/2007 bổ sung:** Đầu tư, xây dựng và kinh doanh cao ốc, văn phòng nhà ở, nhà xưởng, kho bãi, đại lý phát hành sách báo có nội dung được phép lưu hành (sách, tạp chí, bản đồ, báo chí, sách giáo khoa). Mua bán giấy viết, vở, bìa cạc tông, văn phòng phẩm và thiết bị văn phòng.

- **Đăng ký thay đổi lần 5, ngày 08/1/2008:** Phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ từ 31.000.000.000đồng lên 46.500.000.000đồng.

- **Đăng ký thay đổi lần 6, ngày 19/10/2009:** Đăng ký địa điểm kinh doanh Công ty Cổ phần Dược phẩm 3/2 tại số 601 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh.

Tình hình hoạt động: Sau khi cổ phần hóa, công ty đã đề ra mục tiêu kinh doanh trên cơ sở hoạch định chiến lược kinh doanh trung và dài hạn, từng bước phát triển mạng lưới và chi nhánh, mở rộng ngành nghề kinh doanh, đồng thời củng cố đẩy mạnh phát triển thị trường, áp dụng linh động các chính sách về giá cả, chi phí hoa hồng, tiếp thị và chính sách khen thưởng phù hợp tạo động lực để phát huy hiệu quả.

Cũng trong năm vừa qua, nhà máy sản xuất đã hết sức phấn đấu để hoàn thành việc thẩm định và xét duyệt GMP lần 3 tại nhà máy Cát Lái quận 2 cùng với việc bổ sung thêm 2 dây chuyền sản xuất mới so với đợt trước là dây chuyền thuốc nước dùng ngoài, thuốc nước uống, gel và hỗn dịch uống. Đây là yếu tố cấp bách và hết sức cần thiết cho việc ổn định sản xuất, doanh thu và lợi nhuận của công ty trước mắt và sau này. Ngoài ra công ty đã triển khai thêm phần sản xuất và kinh

doanh thực phẩm chức năng. Đây là bước mới nhằm tạo ổn định và phát triển lâu dài. Bước đầu đang ổn định, phát triển mặt hàng để thăm dò thị trường, tìm kiếm đối tác gia công góp phần đưa công ty ngày càng lớn mạnh hơn.

3- Định hướng phát triển:

3.1. Tầm nhìn và quan điểm phát triển:

- Luôn hướng đến việc đem lại lợi ích cho tất cả các bên liên quan bao gồm cổ đông sở hữu, người lao động và khách hàng, trên cơ sở phân đầu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm.
- Tận dụng ưu thế và tiềm năng sẵn có, phát triển vốn để đầu tư chiều sâu, theo đuổi chính sách phát triển bền vững và đa dạng trong sản xuất kinh doanh.
- Tập trung công tác nghiên cứu, phát triển mặt hàng mới, đảm bảo ổn định chất lượng thuốc.

3.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Với tầm nhìn và quan điểm phát triển nêu trên, nhận thức được các điểm mạnh, yếu cũng như những cơ hội và thách thức đặt ra, Công ty định hướng chiến lược phát triển như sau:

- Hoàn thiện và ổn định sản xuất, đảm bảo luôn đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, GLP và GSP
- Đa dạng hóa hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm giảm thiểu rủi ro, phát huy tiềm năng ưu thế hiện có của công ty để hạn chế việc lệ thuộc vào một sản phẩm, một ngành hàng.
- Phát huy các mối quan hệ liên kết trong lãnh vực gia công, hợp tác sản xuất, xuất khẩu.
- Tập trung khai thác các bất động sản hiện có một cách hiệu quả, thông qua việc hợp tác kinh doanh đầu tư xây dựng cao ốc văn phòng, kho bãi.
- Phát triển nguồn nhân lực thông qua đào tạo tại chỗ cử đi đào tạo các lớp nghiệp vụ nhằm tạo nên đội ngũ nhân viên kế thừa hoàn thành nhiệm vụ được giao.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Trong năm 2010, Hội đồng quản trị đã tiến hành các cuộc họp và ban hành các Quyết định tập trung vào một số nội dung sau:

- Định hướng chiến lược phát triển của Công ty trong năm tài chính và các năm tiếp theo như: Phương án đầu tư, các giải pháp phát triển thị trường, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011, hoàn thiện và nâng cao mô hình tổ chức cũng như là mở rộng nhà máy sản xuất, đa dạng hóa các mặt hàng sản xuất.
- Thông qua cơ chế đánh giá nhân viên từ đó có chính sách lương, thưởng hợp lý cho năm 2010.
- Xem xét và thông qua Báo cáo tài chính quý, năm 2010.

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2010:

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế 18.051.443.910 đồng
- Tình hình tài chính vào thời điểm cuối năm 2010
 - Tổng tài sản 128.585.064.193 đồng
 - Nợ phải trả 40.884.314.070 đồng
 - Nguồn vốn sở hữu 87.700.750.123 đồng

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch)

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2010	Thực hiện 2010	%TH/KH
Tổng doanh thu	125.078.000.000	148.305.382.532	118.57%
Lợi nhuận trước thuế	18.067.000.000	18.051.443.910	99.91%
Lợi nhuận sau thuế	14.037.000.000	14.152.964.990	100.83%

Nộp ngân sách nhà nước	4.048.277.640	6.864.000.000	169,55%
Lãi cơ bản trên CP	3,019	3,044	100,83%
Thu nhập bình quân (người/tháng)	4.000.000	3.930.000	98 %

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...)

Về kinh doanh

- Trên nền tảng giữ vững và thắt chặt mối quan hệ với khách hàng cũ, mở rộng hệ thống mạng lưới phân phối để chủ động hơn, phát triển các mặt hàng mới đáp ứng yêu cầu của người tiêu dùng và phát triển thị trường mới.
- Với chi phí bán hàng còn hạn hẹp, việc vận dụng linh động phù hợp các chính sách về giá cả, hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi tiếp cận thị trường... với từng sản phẩm, đối tượng, thị trường là vô cùng quan trọng và cần thiết.
- Tiếp tục tiếp cận về các mặt để đưa hàng vào hệ điều trị, xem đây là yếu tố quan trọng để làm nền tảng cho sự xâm nhập thị trường OTC và phát triển thương hiệu Công ty cổ phần dược phẩm 3/2.
- Tiếp tục củng cố, tuyển dụng, đào tạo nhằm xây dựng phát triển mở rộng bộ máy kinh doanh bao gồm đội ngũ quản lý, trình dược, mạng lưới bán hàng... thật sự có năng lực, trách nhiệm để phát triển kinh doanh, tăng thị phần, tăng hiệu quả kinh tế, tạo được lòng tin uy tín, phát triển thương hiệu hàng hóa, thương hiệu Công ty cổ phần dược phẩm 3/2 – FT PHARMA ngày càng lớn mạnh hơn.
- Tìm kiếm đối tác trong và ngoài nước để liên doanh liên kết, hợp tác sản xuất, gia công, tiêu thụ hàng hóa để đẩy nhanh tiến độ tăng doanh thu, hiệu quả kinh tế, nắm bắt sát thực tế nhu cầu thị trường để có thể chủ động định hướng cơ cấu sản phẩm thích hợp từ đó định hướng cho đầu tư sản xuất phát triển công ty chính xác hơn.
- Củng cố và phát triển hàng hóa xuất khẩu ở thị trường Campuchia, Lào, Mianma, tìm kiếm đối tác và thị trường mới để tăng giá trị xuất khẩu và tạo dựng thương hiệu ở nước ngoài.

Về sản xuất

Sản lượng sản xuất năm 2011 cũng như chi phí đầu vào sẽ tăng hơn so với 2010. Do đó để đạt được các mục tiêu đề ra về hiệu quả hoạt động. Hoạt động sản xuất của nhà máy phải chú trọng:

- Bố trí dây chuyền sản xuất về nhân lực thật hợp lý, phát huy tăng năng suất về nhân lực, thiết bị, giảm tối đa lãng phí thời gian do sắp xếp không hợp lý.
- Đánh giá hiệu quả công việc chuẩn xác, từ đó thực hiện đúng chính sách lương, thường khuyến khích tăng năng suất lao động.
- Ý thức tiết kiệm và giảm chi phí vẫn là yếu tố quyết định, do đó phải nâng cao nhận thức từng người lao động, việc quản lý hết sức chú trọng bao bì, nguyên phụ liệu, tồn kho... để cắt giảm chi phí, góp phần quan trọng vào hiệu quả hoạt động của công ty.
- Gắn kết chặt chẽ khâu kinh doanh để bố trí sản xuất hợp lý hiệu quả, kịp thời đáp ứng đủ yêu cầu của kinh doanh.

- Trang bị thêm một số máy móc thiết bị như máy bao phim bao đường, máy dập viên công suất lớn, máy vô nang cứng để nâng công suất nhà máy và đáp ứng yêu cầu kinh doanh cũng như phát triển về sau.

Nghiên cứu phát triển

Hết sức cần thiết trước mắt và lâu dài để giữ ổn định về phát triển của công ty. Do đó trong năm 2011 cần thiết phải tăng cường nhân lực cũng như trang thiết bị cần thiết cho yêu cầu.

- Ổn định quy trình sản xuất các mặt hàng cũ.
- Đáp ứng nghiên cứu, phát hiện mặt hàng mới theo yêu cầu của thị trường.
- Phát triển các mặt hàng thực phẩm chức năng nhanh chóng để thăm dò thị trường về định hướng phát triển cho mảng thực phẩm chức năng trong tương lai.

III. BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC :

1. Báo cáo tình hình tài chính :

- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2009	Năm 2010
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	56,58 % 43,42 %	49.59 % 50.40 %
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	30,22 % 69,78 %	31.79 % 68.20 %
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh (TS lưu động-hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn - Khả năng thanh toán hiện hành (TS lưu động và đầu tư ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	Lần	0,81 1,53	1,02 1,67
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	11,2 11,17	11,00 9,57
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		16,05	16,13

Phân tích những biến động

Năm 2010 là năm kinh tế thế giới còn chịu nhiều ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Mặc dù đang trên đà hồi phục nhưng vẫn còn rất nhiều biến động. Kinh tế Việt Nam nói chung và ngành công nghiệp sản xuất Dược nói riêng gặp phải rất nhiều khó khăn như:

- Lãi suất ngân hàng biến động theo hướng tăng (không còn hỗ trợ 4% cho các doanh nghiệp sản xuất như năm 2009).
- Tỷ giá ngoại tệ USD- VND tăng mạnh từ đó đẩy giá nguyên phụ liệu, bao bì, đầu vào tăng theo, giá thành đầu ra bị siết chặt, từ đó giảm lợi nhuận.
- Cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa hàng ngoại nhập, hàng sản xuất trong nước từ các công ty có vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài có trình độ công nghệ, sản xuất, kinh doanh, vốn vượt trội và thuận tiện hơn các công ty trong nước.

- Hàng sản xuất của các công ty trong nước trùng lặp, tự phá giá lẫn nhau, tạo những khó khăn trong kinh doanh cũng như phát triển sản xuất.

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010.

- Bảng tổng kết tài sản (đã kiểm toán)

BẢNG TỔNG KẾT TÀI SẢN			
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010			
<i>Đơn vị tính: VND</i>			
TÀI SẢN	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A-TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	64,808,036,962	51,203,640,705
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	7,932,295,056	3,731,757,632
1. Tiền	111	7,932,295,056	3,731,757,632
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	30,488,271,203	22,794,212,476
1. Phải thu của khách hàng	131	30,064,050,719	22,363,580,076
2. Trả trước cho người bán	132	117,237,500	135,632,400
3. Các khoản phải thu khác	135	653,792,000	295,000,000
IV. Hàng tồn kho	140	25,280,998,288	24,369,791,211
1. Hàng tồn kho	141	25,280,998,288	24,369,791,211
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	1,106,472,415	307,879,386
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	422,934,219	191,525,765
2. Tài sản ngắn hạn khác	158	470,628,125	116,353,621
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	63,777,027,231	66,496,684,025
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	-	-
II. Tài sản cố định	220	54,138,172,033	57,135,133,894
1. Tài sản cố định hữu hình	221	48,851,613,677	52,764,360,455
- Nguyên giá	222	85,296,654,985	83,148,761,064
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(36,445,041,308)	(30,384,400,609)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4,104,104,586	3,631,604,939
- Nguyên giá	228	4,121,604,939	3,631,604,939
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(17,500,083)	
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	1,182,453,500	739,168,500
III. Bất động sản đầu tư	240	2,581,086,780	2,701,089,360
- Nguyên giá	241	5,633,477,465	5,633,477,465
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242	(3,052,390,685)	(2,932,388,105)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	3,683,000,000	3,695,000,000
1. Đầu tư dài hạn khác	258	3,683,000,000	3,695,000,000
V. Tài sản dài hạn khác	260	3,374,768,418	2,965,460,771
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	3,374,768,418	2,930,460,771
2. Tài sản dài hạn khác	268	-	35,000,000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	128,585,064,193	117,700,324,730

NGUỒN VỐN	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A- NỢ PHẢI TRẢ	300	40,884,314,070	35,741,883,324
I. Nợ ngắn hạn	310	38,736,066,347	35,546,883,324
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	19,284,812,681	21,652,910,706
2. Phải trả người bán	312	13,090,717,730	5,314,474,976
3. Người mua trả tiền trước	313	534,072,750	522,878,464
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	1,134,037,853	1,504,889,246
5. Phải trả người lao động	315	-	2,498,388
6. Chi phí phải trả	316	451,222,769	27,000,000
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	4,192,197,433	6,5222,231,544
II. Nợ dài hạn	330	2,148,247,723	195,000,000
1. Phải trả dài hạn khác	333	135,000,000	135,000,000
2. Vay và nợ dài hạn	334	-	-
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	13,247,723	60,000,000
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	87,700,750,123	81,958,441,406
I. Vốn chủ sở hữu	410	87,700,750,123	81,915,608,415
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	46,500,000,000	46,500,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	24,195,000,000	24,195,000,000
3. Quỹ đầu tư phát triển	417	4,164,514,094	3,506,844,615
4. Quỹ dự phòng tài chính	418	2,408,041,192	2,408,041,192
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	10,433,194,837	5,305,722,608
II Nguồn kinh phí, quỹ khác	430	49,005,131	42,832,991
1. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	431	49,005,131	42,832,991
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	128,585,064,193	117,700,324,730

- Những thay đổi về vốn cổ đông: không
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại: (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...) 4,650,000 cổ phiếu thường.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 4.650.000 cổ phiếu thường
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có): không
- Cổ tức: 15%/năm

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (đã kiểm toán):

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2009	Năm 2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	118,119,631,326	148,305,382,532
2. Các khoản giảm trừ	02	406,579,584	396,068,796
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	117,713,051,742	147,909,313,736
4. Giá vốn bán hàng	11	81,372,870,461	103,782,629,489
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	36,340,181,281	44,126,684,247
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	59,521,623	267,687,285
7. Chi phí tài chính	22	1,487,425,469	2,540,234,545
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	1,475,565,975	2,408,973,798
8. Chi phí bán hàng	24	11,962,203,205	18,212,550,435
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5,338,558,251	5,829,676,260
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	17,611,515,979	17,811,910,292
11. Thu nhập khác	31	1,009,922,970	245,470,954
12. Chi phí khác	32	1,575,549,295	5,937,336
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	(565,626,325)	239,533,618
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	17,045,889,654	18,051,443,910
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	3,892,500,076	3,898,478,920
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	13,153,389,578	14,152,964,990
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2,829	3.044

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Năm 2010 gặt hái những thành công đáng kể từ việc cải cách nhân sự và tái cấu trúc bộ phận kinh doanh của năm 2008 và 2009. Nhờ đó, nhìn chung doanh thu bán hàng năm 2010 đã tăng rõ rệt:

Khu vực	Năm 2009	Năm 2010	Tỉ lệ tăng (%)
Hồ Chí Minh	60,870,540,840	65,950,937,263	8.3
Miền Tây	24,289,235,593	27,800,019,511	14.5
Miền Trung	5,449,585,887	7,610,374,223	39.7
Miền Đông và TN	9,532,838,314	13,603,210,190	42.7
Miền Bắc	9,079,616,189	18,784,983,021	106.9
Tổng	113,103,882,793	133,749,524,209	18.3

Đối với thị trường nước ngoài, công ty đã chú trọng nâng việc quảng bá thương hiệu đến với các đối tác nước ngoài nhiều hơn bằng việc tham gia các hội chợ quốc tế tổ chức tại Việt Nam hay tại các nước bạn. Năm 2010 là năm đánh dấu sự phát triển của thị trường Myanmar. Bước đầu đã tiến hành xuất khẩu trực tiếp vào thị trường Myanmar một mặt hàng và dự kiến năm 2011 sẽ tiếp tục xuất khẩu thêm 5 mặt hàng nữa vào thị trường này sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký. Bên cạnh đó, công ty vẫn tiếp tục duy trì củng cố phát triển thị trường sẵn có là Campuchia và Lào bằng việc tham gia các hội chợ quốc tế do các nước này tổ chức, giúp các công ty phân phối nước này quảng bá thương hiệu sản phẩm. Doanh thu xuất khẩu năm 2010 đã tăng so với năm 2009.

	Năm 2010	Năm 2009
Xuất khẩu (USD)	133,817	31,480

*** Địa điểm kinh doanh 601 CMTT**

Đã xét duyệt GDP thành công, tạo nhiều thuận lợi cho việc đấu thầu tại các bệnh viện lớn và việc liên doanh đấu thầu với các công ty khác. Đến nay mọi hoạt động đã ổn định đi vào nề nếp và phát triển rất tốt.

2) Về sản xuất

- Thực hiện tốt việc phối hợp đồng bộ với các bộ phận kinh doanh, kế hoạch cung ứng vật tư, tài chính từ đó chủ động trong sản xuất, đáp ứng yêu cầu kinh doanh cũng như sắp xếp sản xuất một cách hợp lý, cắt giảm tồn kho, quản lý chặt chẽ nguyên phụ liệu bao bì về chất lượng số lượng cũng như tìm kiếm các nhà cung cấp đảm bảo chất lượng và có giá thành tốt nhất.

- Quản lý tiết kiệm về mọi mặt trong tổng thể sản xuất đã góp phần rất lớn vào việc hạ giá thành sản xuất, góp phần giảm thiểu tối đa việc ảnh hưởng của giá nguyên liệu tăng do biến động của tỉ giá đồng USD, tạo nên hiệu quả kinh tế rõ rệt cho công ty.

- Trong năm 2010, nhà máy sản xuất đã hết sức phấn đấu để hoàn thành việc thẩm định và xét duyệt GMP lần 3 tại nhà máy Cát Lái quận 2 cùng với việc bổ sung thêm 2 dây chuyền sản xuất mới so với đợt trước là dây chuyền thuốc nước dùng ngoài, thuốc nước uống, gel và hỗn dịch uống. Đây là yếu tố cấp bách và hết sức cần thiết cho việc ổn định sản xuất, doanh thu và lợi nhuận của công ty trước mắt và sau này.

3) Công tác nghiên cứu phát triển

Mặc dù vấn đề nhân sự còn rất thiếu và việc tuyển dụng những dược sỹ có tâm huyết trong ngành R&D này là rất khó khăn so với quy mô và tốc độ phát triển của công ty hiện nay, nhưng trong năm 2010 bộ phận nghiên cứu phát triển đã có nhiều cố gắng trong việc phát triển sản phẩm mới, phục vụ nhu cầu kinh doanh. Cụ thể năm 2010 đã phát triển thêm 35 sản phẩm mới và đăng ký lại 09 mặt hàng góp phần vào thành công chung của toàn công ty.

4) Công tác tài chính kế toán

Trong năm 2010, phòng tài chính kế toán đã làm tốt các nghiệp vụ chuyên môn và tham mưu ban Tổng Giám Đốc trong việc sử dụng vốn hiệu quả phục vụ cho sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt thu chi và theo dõi chặt chẽ công nợ, lập báo cáo tài chính phục vụ cho các nhu cầu thông tin các đối tượng bên ngoài đơn vị giúp nâng cao uy tín của công ty. Phòng tài chính cũng đã góp phần tham vấn kịp thời về giá cả một số mặt hàng phục vụ mục tiêu kinh doanh. Trong năm đã nghiệm thu và triển khai thực hiện phần mềm mới phục vụ công tác quản lý của công ty một cách có hiệu quả.

5) Các mặt công tác khác

Trong năm 2010 đã triển khai thêm phần sản xuất và kinh doanh thực phẩm chức năng- Đây là bước mới nhằm tạo ổn định và phát triển lâu dài của công ty cổ phần Dược phẩm 3/2. Bước đầu đang ổn định, phát triển mặt hàng để thăm dò thị trường, tìm kiếm đối tác gia công. Dự kiến năm 2011 sẽ đẩy mạnh triển khai sản xuất và kinh doanh ở khâu này góp phần đưa công ty ngày càng lớn mạnh hơn.

Trong năm 2010 Công ty cũng đã tiến hành xây dựng quy chế đánh giá nhân viên, quy chế khen thưởng giúp Ban Giám Đốc công ty có những biện pháp kịp thời động viên và khen thưởng CB/CNV cho người lao động tạo nên sự phấn khởi và an tâm công tác trong toàn đơn vị. Việc thực hiện chi trả lương, tiền thưởng, chăm lo đời sống người lao động luôn được quan tâm đúng mức. Bên cạnh đó, Công ty luôn tổ chức các khóa học ngắn ngày về công tác PCCC, chú trọng công tác sản xuất an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra nhắc nhở, đảm bảo cung cấp điều kiện làm việc của người lao động theo đúng tinh thần nội quy lao động và thỏa ước lao động đã ký kết.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Củng cố và phát triển về chiều sâu (nhân lực), và chiều rộng (thị phần, thị trường). Xây dựng đội ngũ kinh doanh từ quản lý điều hành, trình dược, tiếp thị có năng lực và có trách nhiệm đối với công ty.

- Xây dựng, mở rộng hệ thống phân phối, tiếp cận và tiếp tục đi sâu vào hệ điều trị bằng các chính sách phù hợp về chiết khấu hoa hồng, giá cả.. từ đó xây dựng uy tín thương hiệu CTCP Dược Phẩm 3/2 trong mắt người tiêu dùng ngày càng đi lên.

- Các công tác tiếp thị quảng cáo, khuyến mãi phải thực hiện có trọng tâm và có hiệu quả.

- Đề xuất phát triển mặt hàng mới thích hợp nhu cầu thị trường, có khuynh hướng phát triển tốt và lâu dài tiến tới loại bỏ khỏi sản xuất những mặt hàng có số lượng ít và kém hiệu quả kinh tế.

- Củng cố và phát triển thị trường nước ngoài tiếp tục đẩy mạnh triển khai vào thị trường nước ngoài .. để phát triển xuất khẩu.

- Tăng cường triển khai mảng hàng hóa, hợp tác gia công, liên kết để tăng nhanh về doanh thu, tận dụng công suất nhà máy đồng thời chia sẻ chung chi phí của toàn công ty.

- Tăng cường phát triển công tác đấu thầu tại các bệnh viện tỉnh, thành phố coi đây là nhiệm vụ trọng tâm để làm cơ sở phát triển cho hệ OTC nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất-kinh doanh hằng năm của công ty.

- Tiếp tục phát triển mạng lưới tiếp thị các tỉnh, chú trọng đến hệ thống bệnh viện, bảo hiểm y tế các huyện thị.

- Xây dựng chiến lược phát triển bền vững lâu dài trong việc hợp tác với các Viện, Trường Đại học, Bệnh viện, coi đây là hướng cần thiết bắt buộc cho việc phát triển chiều sâu sau này.

- Thường xuyên nghiên cứu phát triển các mặt hàng Generic vừa hết hạn bảo hộ nhằm phong phú, đa dạng hóa sản phẩm, đặc biệt chú trọng đến việc nghiên cứu sản xuất các loại thuốc đặc trị để đủ sức cạnh tranh với hàng ngoại nhập trong điều kiện hội nhập kinh tế Thế giới.

IV. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO BIỂU KIỂM TOÁN: (Đính kèm)

1- Kiểm toán độc lập:

Công ty kiểm toán DTL

Thành viên tập đoàn Horwarth International

Địa chỉ: Tòa nhà Sài Gòn 3 số 140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (84-8) 38275026 Fax: (84-8) 38275027

Email: dtlco@horwathdtl.com.vn

Website: www.horwathdtl.com

2- Ý kiến của kiểm toán độc lập

Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm 3/2.

- Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2010, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh đính kèm cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên của Công ty Cổ phần Dược phẩm 3/2 (dưới đây gọi tắt là công ty) từ trang 4 đến trang 21 kèm theo. Tổng Giám đốc công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày các báo cáo tài chính này. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến nhận xét về tính trung thực và hợp lý của các báo cáo này là căn cứ kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

- Chúng tôi đã tiến hành cuộc kiểm toán theo những Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Những chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải hoạch định và thực hiện cuộc kiểm toán để có cơ sở kết luận là các báo cáo tài chính có tránh khỏi sai sót trọng yếu hay không. Trên cơ sở thử nghiệm, chúng tôi đã khảo sát một số bằng chứng làm căn cứ cho các số liệu chi tiết trong báo cáo tài chính. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc xem xét các nguyên tắc kế toán, các khoản ước tính kế toán quan trọng do công ty thực hiện, cũng như đánh giá tổng quát việc trình bày các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng cuộc kiểm toán đã cung cấp những căn cứ hợp lý cho ý kiến nhận xét của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên.

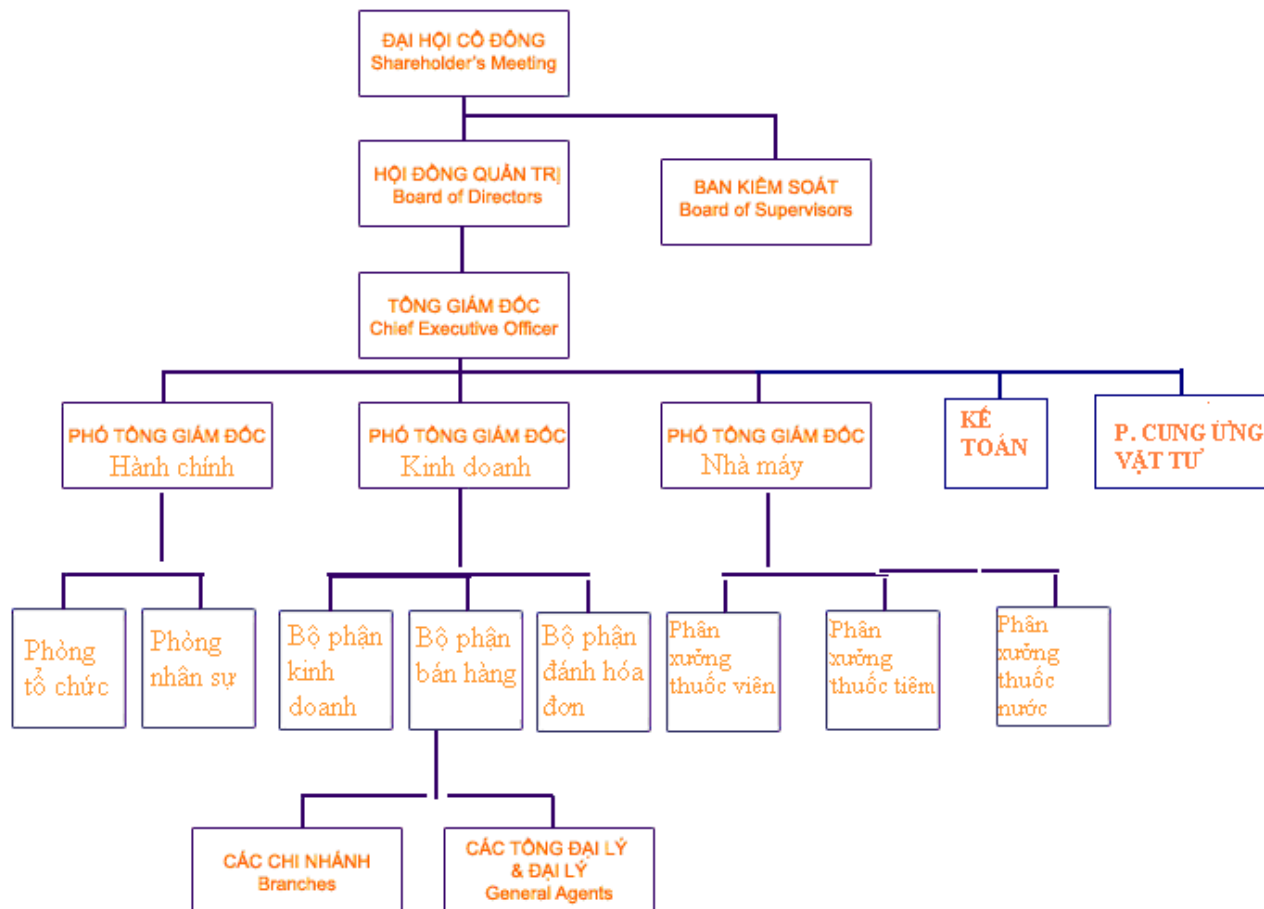
“Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình của công ty Cổ Phần Dược phẩm 3/2 vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên phù hợp với Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam”.

Nhận xét báo cáo do Đặng Xuân Cảnh Số chứng chỉ KTV: Đ.0067/KTV và Đặng Thị Hồng Loan, số chứng chỉ KTV: 0425/KTV

V. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN: Không

VI. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:

1- Cơ cấu tổ chức của tổ chức phát hành :



2- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành :

- Ông. Lê Thanh Sử

- Giới tính: Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Dược sỹ đại học
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc điều hành.
- Quá trình công tác:
 - 1977-1981: Xí nghiệp Dược Long An
 - 1982-1987: Trưởng trạm kiểm nghiệm DP Long An
 - 1987-1990: Phó Giám Đốc Trung tâm Y tế cộng đồng tỉnh Long An
 - 1990-1993: Chuyển công tác về phòng KT-XN Dược Phẩm 3/2
 - 1993-1996: Phó giám đốc XNDP 3/2
 - 1997-09/2001: Giám đốc XNDP 3/2 TPHCM
 - 10/2001- hiện tại: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty CPDP 3/2

- Bà. Trần Thị Thanh Hương

- Giới tính: Nữ
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Dược sỹ đại học.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Nhà máy GMP-WHO
- Quá trình công tác:
 - 1986- 1988: Dược sỹ công ty Dược 1/5
 - 1989-hiện tại công ty CP Dược 3/2

- Bà. Lý Thị Thanh Vân

- Giới tính: Nữ
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Dược sỹ đại học
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Tổ chức Nhân sự-Hành chính quản trị, kiêm Trưởng Phòng Nghiên cứu Phát triển
- Quá trình công tác:
 - 1974-1980: Sinh viên trường ĐH Y Dược TPHCM
 - 1980- Hiện tại: công tác tại công ty CP Dược Phẩm 3/2

- Bà. Nguyễn Thị Châu Oanh:

- Giới tính: Nữ
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Dược học
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh
- Quá trình công tác: từ năm 1999- Hiện tại: công ty CP Dược phẩm 3/2

- Bà. Phạm Lê Diễm Ngọc:

- Giới tính: Nữ
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Dược sỹ đại học.
- Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc đảm bảo chất lượng
- Quá trình công tác:
 - 1989- 1993: Học sinh trường Lê Quý Đôn
 - 1993- 1998: Sinh viên ĐHYD TPHCM
 - 1998- 2007: Dược sỹ công ty Rohto
 - 2007- hiện tại: Công ty CP Dược 3/2

- Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm: không có

- Tiền lương của Ban Giám đốc (áp dụng từ tháng 10/2009):

+ Ông. Lê Thanh Sừ - Tổng Giám đốc	:23.400.000đồng/tháng
+ Bà. Trần Thị Thanh Hương – Phó. Tổng Giám đốc	:18.000.000đồng/tháng
+ Bà. Nguyễn Thị Châu Oanh – Phó. Tổng Giám đốc	:18.000.000đồng/tháng
+ Bà. Lý Thị Thanh Vân – Phó. Tổng Giám đốc	:18.000.000đồng/tháng

3. Số lượng cán bộ, nhân viên bình quân trong năm: 328 người

3.1. Số lượng CBCNV và chính sách đối với người lao động:

- Số lượng người lao động và cơ cấu: Tại thời điểm 31/12/2010 tổng số lao động có mặt tại Công ty là người với cơ cấu như sau:

Bảng: Cơ cấu lao động Công ty

Trình độ	Số người	Tỷ lệ
Trên đại học	01	0.3
Dược sỹ đại học	20	6.1
Đại học khác	21	6.4
Dược tá	36	10.9
Dược sỹ trung học	40	12.3
Cao đẳng	05	1.5
Trung cấp	12	3.7
CNKT	193	58.8

Tổng số	328	100,00%
----------------	------------	----------------

3.2. Chính sách đối với người lao động:

- Chế độ làm việc: Công ty Cổ phần Dược phẩm 3/2 luôn thực hiện đảm bảo tuân thủ các chế độ đối với người lao động trong Công ty theo đúng quy định của Pháp luật về lao động, Hợp đồng lao động và Thỏa ước lao động tập thể .

- Chính sách tuyển dụng: Hiện tại Công ty đang thực hiện áp dụng những chế độ ưu đãi, khuyến khích người lao động có trình độ, kinh nghiệm công tác về công tác lâu dài tại Công ty.

- Chính sách lương, thưởng và phúc lợi : Trong năm 2010, Công ty đã tiến hành cải cách điều chỉnh chính sách tiền lương, thưởng cho người lao động, có chính sách khen thưởng kịp thời khuyến khích người lao động, nhất là đối với lao động có trình độ, kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ làm việc lâu dài tại Công ty. Thu nhập bình quân người lao động hiện nay đạt gần 4 triệu đồng/người/tháng.

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng: thay đổi 01 thành viên của HĐQT là ông Phan Vũ Minh Nhân vào thế ông Nguyễn Hoàng Triệu do điều chuyển công tác xa.

VII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY :

1. Hội đồng quản trị và ban kiểm soát:

1.1. Hội đồng quản trị : 07 người

- **Ông Lê Thanh Sĩ:** Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc điều hành.
 - Trình độ văn hóa: 12/12.
 - Trình độ chuyên môn: Dược sỹ đại học.
- **Ông Anthony Nguyễn:** Thành viên HĐQT - Độc lập không điều hành
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Master of Science và Master of Business Administration
- **GSTS Nguyễn Minh Đức:** Thành viên HĐQT - Độc lập không điều hành.
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Dược học
- **Ông Nguyễn Văn Kha:** Thành viên HĐQT - Độc lập không điều hành.
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Dược sỹ đại học
- **Ông Phan Vũ Minh Nhân:** Thành viên HĐQT – Độc lập không điều hành.
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- **Bà Trần Thị Thanh Hương:** Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Nhà máy GMP-WHO.
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Dược sỹ đại học.
- **Bà Lý Thị Thanh Vân:** Thành viên HĐQT - Giám đốc Tổ chức Nhân sự-Hành chính quản trị kiêm trưởng phòng nghiên cứu phát triển.
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Dược sỹ đại học.

- Hoạt động của HĐQT: Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm với Đại hội đồng cổ đông trong việc quản trị công ty, cụ thể:
 - + Quản trị Công ty theo các quy định pháp luật và theo điều lệ công ty CP Dược Phẩm 3/2
 - + Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Tổng Giám đốc
- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành.
- Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:
 - + Thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ được giao.
 - + Kiểm tra tính hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong công tác kế toán tài chính, báo cáo tài chính.
 - + Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty.
 - + Nắm vững các quy định pháp luật có liên quan đến vấn đề quản trị Công ty, bám sát điều lệ Công ty để từ đó, tạo sự đồng thuận cao trong công tác quản lý, điều hành.

Thù lao HĐQT, BKS năm 2010:

- Quyền lợi của thành viên HĐQT, BKS được quy định trong điều lệ Công ty, thành viên HĐQT, BKS tham gia điều hành, được hưởng lương và thù lao, nếu không tham gia điều hành được hưởng thù lao. Tất cả những thành viên HĐQT, đến nay chưa có giao dịch kinh doanh nào với Công ty.
- Thù lao của thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2010 căn cứ theo nghị quyết của ĐHCĐ. Năm 2010, đã tạm chi thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát với tổng số tiền là

Trong đó:

- Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị
 - Chủ tịch: 152.300.000 đồng/người/năm
 - Thành viên: 76.400.000 đồng/người/năm
- Ban kiểm soát :
 - Trưởng Ban kiểm soát: 76.400.000 đồng/người/năm
 - Thành viên Ban kiểm soát 54.600.000 đồng/người/năm

- Khả năng thực hiện trách nhiệm của HĐQT: Thể hiện tinh thần trách nhiệm, trung thực, và năng động trong công việc.
- Số lượng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT:

Hội đồng quản trị	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu
Ông.Lê Thanh Sử	Chủ tịch HĐQT	90.600	1,95%
Ông Anthony Nguyễn Ông. Phan Vũ Minh Nhân (đại diện phần góp vốn của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim)	Thành viên HĐQT	1.752.330	37,68%

GSTS. Nguyễn Minh Đức	Thành viên HĐQT	35.100	0,75%
Ông. Nguyễn Văn Kha	Thành viên HĐQT	75.000	1,61%
Bà. Trần Thị Thanh Hương	Thành viên HĐQT	12.000	0,26%
Bà. Lý Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	18.000	0,39%
Các cổ đông khác		1.983.030	57,36

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng: thay đổi 01 thành viên của HĐQT là ông Phan Vũ Minh Nhân vào thế ông Nguyễn Hoàng Triệu do điều chuyển công tác xa.

1.2. Ban kiểm soát: 03 người

- **Ông Nguyễn Trung Thiện** : Trưởng ban kiểm soát - Độc lập không điều hành.
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán
- **Ông Lưu Nguyễn Anh Tuấn**: Thành viên BKS - Độc lập không điều hành.
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- **Ông Nguyễn Tấn Lộc**: Thành viên BKS – Phó phòng hành chính quản trị
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn (tính đến thời điểm 31/12/2010)

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

Cơ cấu cổ đông:

+ Cổ đông trong doanh nghiệp	là 4.271.700.000	đồng chiếm	9,19%
+ Cổ đông ngoài doanh nghiệp	là 35.253.300.000	đồng chiếm	75,81%
+ Cổ đông nhà nước	là 6.975.000.000	đồng chiếm	15,00%

- **Tổng số cổ đông:** là 239 cổ đông

Trong đó:

+ Nhà nước	1	chiếm	0,42%
+ Trong tổ chức phát hành	58	chiếm	24,27%
+ Ngoài tổ chức phát hành	180	chiếm	75,31%

- **Tình hình giao dịch liên quan đến cổ đông ngoài tổ chức phát hành :**

- + Số lượng cổ đông ngoài tổ chức phát hành: 180
- + Số lượng cổ phần nắm giữ của các cổ đông ngoài tổ chức phát hành: 3.525.330 cổ phần

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung:

- Cổ đông góp vốn cá nhân
Họ và Tên: Võ Minh Tấn
Năm sinh: 1960
Địa chỉ liên lạc: 43 Tầm Vu, TP.Cần Thơ, Tỉnh Cần Thơ
Nghề nghiệp:
Số lượng cổ phần sở hữu: 315.885 Cổ phần
Tỷ lệ cổ phần sở hữu: 6,79%
- Cổ đông /thành viên góp vốn tổ chức

Công ty Đầu Tư và Phát Triển Nguyễn Kim

Địa chỉ liên lạc: 1-5 Trần Hưng Đạo, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.

Ngành nghề hoạt động:

Số lượng cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty: 1.752.330 cổ phần

Tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty: 37,68%

Những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp: Không

2.2 Cổ đông sáng lập

- Danh sách cổ đông sáng lập công ty

stt	Tên	Ngày sinh	Địa chỉ	CMND	Số lượng CP	Trị giá (triệu đồng)	thời điểm góp
1	Lê Thanh Sử	04/06/1951	48D, Thạch Thị Thanh, Q1	300002314	38,750	3,875	01/09/2001
2	Nguyễn Minh Đức	01/03/1955	50 Đặng Thị Nhu, Q1	020036532	750	75	01/09/2001
3	Lê Hoàng Phong	01/01/1951	19/24B Trần Bình Trọng, Q.BT	020083917	750	75	01/09/2001
4	Phạm Thị Thành	27/07/1950	42 CC Khu phố 2, Q7	020089923	700	70	01/09/2001
5	Phan Khắc Thạch	21/07/1952	330/19/4 PDP, Q.PN	350590056	700	70	01/09/2001
6	Huyền Văn Hồng	30/10/1963	81 Bùi Đình Túy, Q.BT	280081892	500	50	01/09/2001
7	Và 531 cổ đông khác				112,850	11,285	01/09/2001
	Tổng				155,000	15,500	

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

- Không có

Nơi nhận:

- UNBCKN;
- HĐQT;
- Lưu VT.

TP Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2011

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

DS. LÊ THANH SỬ